TAND HUYỆN TĐ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 21/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Vinh

Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tham gia phiên toà: ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn A P** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1991; Tại: TĐ – Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản TT, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Phàn A N, đã chết; con bà: Lù Thị D, đã chết. Gia đình bị cáo có 01 người con. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: sống chung như vợ chồng với chị Phàn Thị B, sinh năm: 1990. Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện TĐ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Phàn A P*: Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

** Bị hại:* Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản Toòng Pẳn, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/02/2022 Nguyễn Văn K sinh năm 1987 trú tại bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu mượn 01 máy rửa xe nhãn hiệu UNIVIET 2200 PSI của anh Trần Ngọc A sinh năm: 1987 trú tại bản TP, xã BL huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để xịt, rửa máy tại công trình bờ hồ đang thi công tại bản MĐ, thị trấn TĐ. Đến chiều ngày 27/2/2022 sau khi sử dụng xong Nguyễn Văn K để chiếc máy rửa xe trên ở phía sau máy ủi dựng ở bờ hồ đang thi công còn phụ kiện gồm dây cấp nước đầu vào và đầu ra của máy K để tại làn công trình thuộc bản MĐ, thị trấn TĐ.

Khoảng 20 giờ ngày 27/2/2022 tại nhà một người dân ở khu vực bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu lợi dụng khi chủ nhà đang ngủ nên Phàn A P sinh năm: 1991 trú tại bản TT, thị trấn TĐ, huyện TĐ cùng Lê Văn S, P không biết năm sinh, địa chỉ của S cùng nhau sử dụng Heroine bằng hình thức hít, sử dụng Heroine xong S gói số Heroine còn lại rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày S lấy số Heroine còn lại được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng để trong túi quần bên trái đưa cho P cất giấu để cùng nhau sử dụng, cầm gói Heroine S đưa P cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc. Cất giấu ma túy xong S bàn bạc với P đi trộm cắp máy rửa xe để tại khu vực bờ hồ đang thi công tại bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu và hứa hẹn sau khi trộm cắp được tài sản trên S đưa cho P 10.000.000 đồng, P nhất trí.

Đến khoảng 00 giờ ngày 28/2/2022 S điều khiển xe mô tô (P không nhớ loại xe, BKS) chở P đi đến khu vực bờ hồ đang thi công thuộc bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Đến nơi S đứng đợi ở ngoài đường gần chợ trung tâm thị trấn TĐ còn P một mình đi bộ theo đường ven bờ hồ tìm máy rửa xe để trộm cắp. Khi đi đến chỗ máy ủi để tại dìa bờ hồ P quan sát thấy không có ai trông coi, phía sau máy ủi có 01 máy rửa xe nhãn hiệu UNIVIET 2200 PSI, thấy máy rửa xe P dùng hai tay kéo giật lùi chiếc máy rửa xe đi về phía đường vành đai, khi P kéo đi được khoảng 15m thì bị công an Thị trấn TĐ phối hợp với phòng PC 02 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 28/2/2022. Kiểm tra trên người P phát hiện tại túi quần bên trái P đang mặc có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng được đốt dính một đầu có khối lượng 0,39 gam P để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 13/KLGĐ ngày 28/02/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Phàn A P ngày 28/02/2022 có khối lượng là 0,39 gam *(Không phẩy ba mươi chín gam)*.

Tại bản kết luận giám định số 238/GĐ-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TĐ định giá như sau: Một máy rửa xe đã qua sử dụng, nhãn hiệu INIVIET 2200 PSI, máy không kèm theo phụ kiện tại thời điểm bị mất trị giá 16.650.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số 19/CT - VKSTĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ đã truy tố Phàn A P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh Trần Ngọc A trình bày: Ngày 07/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã trả lại một máy rửa xe đã qua sử dụng, nhãn hiệu INIVIET 2200 PSI cho anh Trần Ngọc A nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn A P từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội đối với bị cáo Phàn A P và ấn định thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2022; Áp dụng khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phàn A P 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai bằng nhựa, màu hồng. Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 0,34 gam cùng mảnh nilon màu trắng gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Phàn A P, sinh năm: 1991 trú tại bản TT, TT. TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 28/02/2022"; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo đươc hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội danh. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàn A P.

Bị cáo Phàn A P không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phàn A P thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Phàn A P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/2/2022 tại khu vực thi công lòng hồ thuộc bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu Phàn A P thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy rửa xe đã qua sử dụng, nhãn hiệu INIVIET 2200 PSI trị giá 16.650.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* của anh Trần Ngọc A sinh năm 1987 trú tại bản TP, xã BL huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thì bị công an Thị trấn TĐ phối hợp với phòng PC 02 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Kiểm tra trên người P phát hiện tại túi quần bên trái P đang mặc có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng được đốt dính một đầu có khối lượng 0,39 gam để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phàn A P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo Phàn A P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và ít nghiêm trọng đối với hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, hành vi của bị cáo Phàn A P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trứ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội danh. Xét thấy, mức án mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Phàn A P phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đói với 0,05 gam heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai bằng nhựa, màu hồng là tài sản của bị cáo Phàn A P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với Một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 0,34 gam cùng mảnh nilon màu trắng gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Phàn A P, sinh năm: 1991 trú tại bản TT, TT. TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 28/02/2022" đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

- Căn cứ đơn xin lại tài sản của bị hại Trần Ngọc A, ngày 07/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã ra Quyết định số 04/QĐ trả lại cho Trần Ngọc A một máy rửa xe đã qua sử dụng, nhãn hiệu INIVIET 2200 PSI. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với người nam giới tên Lê Văn S là người đã rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản và là người đưa Heroine cho bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân, Phàn A P không biết địa chỉ của S, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác. Do nhân thân lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

- Đối với gia đình người dân tại bản NĐ, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Phàn A P và S cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Quá trình điều tra xác định lợi dụng khi chủ nhà đang ngủ nên P và S đã tự ý sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, việc P và S sử dụng trái phép chất ma túy không có ai biết, P không biết tên, tuổi của chủ nhà nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý;

[8] Về án phí:

Bị cáo Phàn A P sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phàn A P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và "*Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàn A P 14 *(mười bốn)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 10 *(mười)* tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Phàn A P: 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai bằng nhựa, màu hồng.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 0,34 gam cùng mảnh nilon màu trắng gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Phàn A P, sinh năm: 1991 trú tại bản TT, TT. TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 28/02/2022"

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 20 phút ngày 02/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàn A P.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết